

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1477/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt “Đề án Một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2013-2020”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Du lịch Việt Nam số 44/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định 92/2007/NĐ - CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Hà Tĩnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2011- 2015; Nghị Quyết số 47/2012/NQ- HĐND ngày 20/12/2012 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án “Một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh giai đoạn 2013-2020”;

Căn cứ ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 181/HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2013 về việc đồng ý ban hành “Đề án Một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch Hà Tĩnh giai đoạn 2013-2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án Một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2013-2020”.

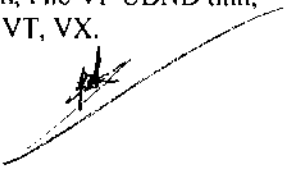
Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn và triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiện

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 5 năm 2013

ĐỀ ÁN
MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH
TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 23/5/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

A. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án.

Hà Tĩnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An, phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (145 km biên giới) và phía Đông giáp Biển Đông (137 km bờ biển). Nằm ở vị trí trung tâm giữa các tỉnh phía Bắc và các tỉnh miền Trung, miền Nam với đường Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh và tuyến đường sắt xuyên Việt chạy qua, Hà Tĩnh có vị trí rất thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế, thương mại và dịch vụ du lịch; là cầu nối hai miền Bắc, Nam; cửa ngõ của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và các nước ASEAN ra Biển Đông. Cùng với sự thuận lợi của vị trí địa lý, Hà Tĩnh còn có nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên đa dạng, phong phú, đây là những lợi thế rất quan trọng để phát triển du lịch Hà Tĩnh.

Nhiều năm qua, mặc dù du lịch Hà Tĩnh có nhiều khởi sắc nhưng sự phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế. Để đánh thức tiềm năng phát triển du lịch Hà Tĩnh, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2011 – 2015 “*đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng Hà Tĩnh trở thành tỉnh có công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển*” với “*tỷ trọng thương mại, dịch vụ chiếm 40,3% trong cơ cấu kinh tế*” vào năm 2015... việc ban hành những chính sách khuyến khích phát triển du lịch Hà Tĩnh là cần thiết.

II. Cơ sở pháp lý của việc xây dựng Đề án.

- Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 29/6/2009;
- Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Du lịch;
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Di sản văn hóa;

- Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn 2050;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Hà Tĩnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2011- 2015;

- Chỉ thị số 21 CT/UB-TM ngày 28/12/2000 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh du lịch;

- Quyết định số 60/QĐ/UB-TM ngày 11/01/2001 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch;

- Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND ngày 28/3/2007 của UBND tỉnh ban hành một số quy định đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, dịch vụ tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 16/2007/QĐ-UBND ngày 27/4/2007 của UBND tỉnh Quy định một số Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào Khu kinh tế Vũng Áng và các Khu công nghiệp của tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 05/4/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục các lĩnh vực ưu tiên xúc tiến đầu tư vào Hà Tĩnh giai đoạn 2011 – 2015;

- Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 21/6/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định tạm thời chính sách khuyến khích đào tạo bồi dưỡng thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; Quyết định số 69/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh bổ sung, thay thế một số nội dung Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND, ngày 21/6/2011 của UBND tỉnh;

- Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 21/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

B. THỰC TRẠNG, KHÓ KHĂN THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN DU LỊCH HÀ TĨNH.

I. Khái quát tiềm năng du lịch Hà Tĩnh.

Hà Tĩnh nằm ở trung tâm khu vực Bắc Trung Bộ, trên tuyến “Du lịch xuyên Việt”, là điểm đầu của tuyến du lịch “Con đường Di sản Miền Trung”, đồng thời cũng là một trong những cửa ngõ quan trọng của không gian du lịch “Hành lang

Đông - Tây” sang nước bạn Lào, Thái Lan bằng Quốc lộ 8A, 12A qua Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo (Hà Tĩnh), Cha Lo (Quảng Bình).

Hà Tĩnh có nhiều danh lam, thắng cảnh đẹp như hồ Kê Gỗ, suối nước nóng Sơn Kim, vườn quốc gia Vũ Quang, thác Vũ Môn, núi Hồng – sông La, đèo Ngang – Hoành Sơn quan; có nhiều đặc sản như bưởi Phúc Trạch, cam Khe Mây, kẹo Cu đơ, cam bù và nhung hươu Hương Sơn... Đặc biệt, với gần 137 km bờ biển, Hà Tĩnh có những bãi tắm đẹp như Xuân Thành, Xuân Hải, Thạch Hải, Thiên Cầm, Kỳ Ninh, Đèo Con... Biển Hà Tĩnh vừa là nơi cung cấp nhiều đặc sản như cá, tôm, cua, mực... vừa là thế mạnh để phát triển du lịch sinh thái, du lịch biển.

Hà Tĩnh cũng là tỉnh có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa và cách mạng. Đây là quê hương của nhiều danh nhân lớn như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, Tổng Bí thư Trần Phú, Tổng Bí thư Hà Huy Tập, 10 liệt nữ TNXP Ngã ba Đồng Lộc... Đồng thời cũng là tỉnh có trầm tích văn hoá vật thể và phi vật thể phong phú, đa dạng như hát Ca trù, Ví, giặm, hò, vè...; các đình, chùa đẹp như Chùa Hương Tích, Đền Chợ Củi, Đền Lê Khôi, Đền Chế thắng Phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu, thành Sơn phòng Hàm Nghi...

II. Thực trạng phát triển du lịch Hà Tĩnh thời gian qua.

1. Các chỉ tiêu về thực trạng phát triển du lịch Hà Tĩnh.

1.1. Khách du lịch.

Giai đoạn 1995 - 2000: Đây là giai đoạn đầu của sự phát triển du lịch Hà Tĩnh. Do cơ sở vật chất ngành du lịch còn nghèo nàn, lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu, hệ thống các điểm tham quan còn thiếu và chưa được đầu tư nên lượng khách đến còn ít. Năm 1995 khách du lịch đến Hà Tĩnh mới đạt 15.200 lượt khách, năm 2000 đón được 45.600 lượt. Tăng trưởng trung bình là 28,2%/năm.

Giai đoạn 2001 - 2005: Du lịch Hà Tĩnh đã từng bước phát triển ổn định. Năm 2001, lượng khách du lịch đến Hà Tĩnh đạt 52.732 lượt và duy trì mức tăng đều đặn ở các năm tiếp theo. Năm 2005, cùng với xu hướng phát triển của du lịch Việt Nam, lượng khách du lịch đến Hà Tĩnh đã đạt mức 146.000 lượt (tăng gấp 2,8 lần so với năm 2001).

Giai đoạn 2006 đến nay: Cùng với sự phát triển của du lịch thế giới và du lịch Việt Nam, khách du lịch đến Hà Tĩnh vẫn tiếp tục duy trì được tăng trưởng, lượng khách đến tăng đều qua các năm. Năm 2012 đạt 923.004 lượt người tăng 27,9% so với năm 2011.

Như vậy, trong hơn 10 năm (2000 - 2011) tốc độ tăng trưởng trung bình năm đạt 28,5%. Đây là tốc độ tăng trưởng cao so với mặt bằng chung cả nước.

Về mức chi tiêu của khách du lịch: Giai đoạn 2000 - 2010, mức chi tiêu trung bình của một khách du lịch khách Quốc tế tại Hà Tĩnh từ 40-60 USD/ngày; khách du lịch nội địa khoảng 700-800 ngàn VND/ngày (tương đương với 42,3 USD)... Với mức chi tiêu này đạt xấp xỉ trung bình cả nước (76 USD đối với khách Quốc tế, 600 ngàn VND đối với khách nội địa).

Về ngày lưu trú trung bình: Ngày lưu trú của khách Quốc tế đạt 1,5 ngày, khách nội địa là 1,2 tương đương mặt bằng chung của các địa phương trên cả nước.

Tính chung khách đến Hà Tĩnh đứng thứ 5/6 toàn vùng Bắc Trung Bộ và thứ 39/63 tỉnh thành trên cả nước (theo thống kê của Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam).

1.2. Tổng thu từ khách du lịch và giá trị gia tăng (GDP).

Tổng thu du lịch của tỉnh trong những năm qua đã có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 2000 chỉ mới đạt 51,35 tỷ đồng, đến năm 2005 đạt được 94,44 tỷ đồng, đạt tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn 2000 - 2005 là 13,0%/năm. Giai đoạn 2006 đến nay, tăng từ 71,64 tỷ đồng năm 2006 lên 265 tỷ đồng năm 2011, đạt mức tăng trưởng trung bình xấp xỉ 30,0%/năm.

Giá trị gia tăng ngành du lịch (GDP du lịch) năm 2000 đạt xấp xỉ 35 tỷ đồng, năm 2006 đạt 50,15 tỷ, đến năm 2010 đạt 154,54 tỷ. Tốc độ tăng trưởng GDP du lịch giai đoạn 2000-2010 đạt 16%/ năm.

Vị trí của ngành du lịch trong cơ cấu GDP của tỉnh: Có thể nhận thấy, doanh thu từ du lịch còn hạn chế, do đó sự đóng góp của ngành du lịch trong cơ cấu GDP của tỉnh còn thấp, chưa tương xứng với vị trí và tiềm năng của du lịch Hà Tĩnh.

1.3. Cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch.

Trong giai đoạn 2000 - 2010, hệ thống cơ sở lưu trú tỉnh Hà Tĩnh đã phát triển với tốc độ khá nhanh. Năm 2000, cả tỉnh chỉ có 24 cơ sở lưu trú đi vào hoạt động với 425 buồng, năm 2005 tăng lên 70 cơ sở với 1.500 buồng và đến năm 2010, toàn tỉnh có 108 cơ sở lưu trú với 2.610 buồng. Tốc độ tăng trưởng trung bình cho giai đoạn 2000 - 2010 về cơ sở lưu trú du lịch là 16,2%/năm, về số buồng là 19,9 %/năm.

- Công suất sử dụng buồng: Trên thực tế, nếu tính tổng thể các loại hình cơ sở lưu trú thì công suất sử dụng buồng đạt khoảng 46%. Năm 2010, 2011 công suất sử dụng buồng đạt 55-60%.

- Xếp hạng cơ sở lưu trú: Tính đến 31/12/2011, Hà Tĩnh có 77 cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn và được xếp hạng, trong đó: 30 cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn; 24 cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn 1 sao; 18 cơ sở lưu trú được xếp hạng 2 sao; 4 cơ sở lưu trú xếp hạng 3 sao và 1 cơ sở lưu trú được xếp hạng 4 sao.

- Quy mô cơ sở lưu trú: Nhìn chung hệ thống cơ sở lưu trú toàn tỉnh có quy mô nhỏ. Số cơ sở dưới 20 buồng chiếm tỷ lệ 61%, từ 20 - 40 buồng chiếm tỷ lệ 34,3%. Toàn tỉnh hiện chỉ có 5 cơ sở trên 60 buồng, chiếm tỷ lệ 4,6% tổng số cơ sở lưu trú (trong đó đều là các khách sạn 3 và 4 sao). Quy mô phòng trung bình trong một cơ sở lưu trú ở Hà Tĩnh là 24 phòng/1 CSLT.

Hệ thống cơ sở ăn uống trên địa bàn tỉnh khá phát triển. Ngoài ra còn có các cửa hàng ăn uống tư nhân nhỏ phục vụ chủ yếu các món ăn Việt Nam bình dân nằm ở khu vực thành phố Hà Tĩnh, khu du lịch biển Thiên Cầm.

1.4. Nguồn nhân lực trong ngành du lịch.

Theo số liệu thống kê, năm 2000 cả tỉnh có khoảng 700 lao động trong ngành; đến năm 2005 con số này là 1.362, năm 2010 là 2.570 lao động và đến cuối năm 2011 du lịch Hà Tĩnh có 2.791 lao động. Số lượng lao động được tăng

lên hàng năm song chất lượng chuyên môn về cơ bản chưa được cải thiện. Tốc độ tăng trưởng trung bình lao động trong giai đoạn 2000 - 2011 là 13,39%. Trong tổng số lao động toàn ngành, lao động chưa qua đào tạo nghiệp vụ hoặc đào tạo trình độ sơ cấp chiếm số lượng lớn (44,8%), trình độ ngoại ngữ còn rất thấp. Số lao động có trình độ đại học và trên đại học dao động ở mức độ 8,0%, cao đẳng chiếm 9,2%, trung cấp chiếm 21%..., nhìn chung so với nhu cầu của ngành chưa đáp ứng chất lượng. Thực tế tại các cơ sở lưu trú du lịch đang sử dụng phần lớn lao động chưa đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ.

2. Thị trường và sản phẩm du lịch.

2.1. Thị trường khách du lịch.

- Khách du lịch Quốc tế: Đến Hà Tĩnh bằng nhiều con đường khác nhau, trong đó chủ yếu là theo đường bộ từ Hà Nội và các thành phố lớn ở phía Nam như thành phố Hồ Chí Minh, Huế và Đà Nẵng. Đồng thời đến bằng đường bộ qua Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo có chiều hướng gia tăng, nối tour du lịch từ Hà Tĩnh tới Lào, Thái Lan và ngược lại đón khách từ 2 nước nói trên và một số nước trong khu vực Đông Nam Á vào Hà Tĩnh ngày càng được chú trọng. Hiện nay nguồn khách này đang chiếm tỷ lệ khá trong cơ cấu khách du lịch đến Hà Tĩnh, góp phần quan trọng trong việc nâng cao thu nhập cho du lịch Hà Tĩnh.

Thị trường khách du lịch lớn nhất và phù hợp với các sản phẩm du lịch đặc trưng của Hà Tĩnh là Lào, Thái Lan và Trung Quốc... có nhiều thuận lợi như sự gần gũi về mặt địa lý, văn hoá, lịch sử, phong tục tập quán v.v..., thị trường khách du lịch Lào luôn chiếm tỷ trọng 40%, thị trường Thái Lan chiếm khoảng 30% và thị trường khách Trung Quốc chiếm 20%. Thị trường Châu Âu và các thị trường khác chiếm khoảng 10% còn lại.

Khách du lịch đến từ thị trường Lào và Thái Lan có chung mục đích là tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, khách du lịch Trung Quốc, Châu Âu và các thị trường còn lại chủ yếu là đi vì mục đích công vụ.

- Thị trường khách du lịch nội địa: Khách nội địa đến Hà Tĩnh chủ yếu từ các tỉnh phía Bắc, trong đó khách từ Hà Nội chiếm tỷ lệ 30%, các tỉnh đồng bằng Sông Hồng khác như Hưng Yên, Nam Định, Bắc Ninh... chiếm khoảng 4,2%, từ các tỉnh lân cận như Nghệ An, Quảng Bình chiếm 50%, từ các tỉnh phía Nam trong đó chủ yếu là thành phố Hồ Chí Minh chiếm khoảng 10% tổng lượng khách nội địa... Khách du lịch nội địa đến có thể chia thành các loại chính như sau:

+ Khách du lịch nghỉ dưỡng biển, tắm biển chiếm khoảng 25%;

+ Khách du lịch công vụ kết hợp đi du lịch (du lịch thương mại, công vụ) chiếm 28,6% (gồm nhân viên nhà nước đi công tác; đối tượng kinh doanh; công nhân; sinh viên học sinh/tham quan, học tập);

+ Khách du lịch tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, du lịch tâm linh khoảng 39,3%;

+ Du lịch sinh thái, thưởng thức cảnh quan tự nhiên chiếm 7,1%...

Khách du lịch nội địa đến Hà Tĩnh giai đoạn 2000-2010 tăng trưởng liên tục và ổn định. Có thể khẳng định Hà Tĩnh đang là địa chỉ du lịch ngày càng hấp dẫn đối với khách nội địa, đặc biệt là vào các dịp hè.

2.2. Hệ thống sản phẩm du lịch.

Thời gian qua, căn cứ nhu cầu thị trường khách du lịch và dựa trên các đặc điểm tài nguyên sản phẩm du lịch Hà Tĩnh đã được định hình, từng bước được đa dạng hóa và nâng cao chất lượng. Các loại hình sản phẩm du lịch thu hút khách là:

- Du lịch biển, đảo: Nghi dưỡng biển, sinh thái biển đảo. Đây là hướng khai thác vừa qua đang được ưu tiên của du lịch Hà Tĩnh;

- Du lịch văn hóa: Lễ hội, tâm linh, tham quan di tích, tìm hiểu, giáo dục, tri ân... Các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa đang ngày càng chiếm vị trí quan trọng đối với du lịch tỉnh Hà Tĩnh;

- Du lịch sinh thái: Tham quan, nghiên cứu;

- Du lịch gắn với cửa khẩu: Tham quan, mua sắm, quá cảnh;

- Du lịch kèm theo các sự kiện đặc biệt: Thương mại, công vụ, hội nghị hội thảo gắn với các sự kiện (MICE)...;

Trong các loại hình du lịch trên, sản phẩm gắn với du lịch biển, du lịch văn hóa lễ hội có khả năng khẳng định vị thế của du lịch Hà Tĩnh.

2.3. Đầu tư phát triển du lịch.

Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất du lịch có bước phát triển đáng khích lệ, giai đoạn 2006 - 2009 có 30 dự án du lịch, ước tính vốn thực hiện 774 tỷ đồng (trong đó vốn nhà nước hỗ trợ từ chương trình mục tiêu hạ tầng du lịch 156 tỷ đồng); công tác xúc tiến thu hút đầu tư được đẩy mạnh, nhiều dự án đầu tư về du lịch được triển khai và thực hiện như: Xây dựng hệ thống cáp treo tại Chùa Hương với tổng vốn đầu tư trên 120 tỷ đồng; xây dựng khu danh thắng Quỳnh Viên – Lê Khôi với mức 250 tỷ đồng... Một số dự án đưa vào hoạt động thu hút sự quan tâm của du khách và nhân dân trong tỉnh như các dự án Trung tâm siêu thị Khách sạn BMC quy mô tiêu chuẩn 4 sao, Khách sạn Sailing Tower, Khách sạn White Palace, Khách sạn Newstar, Khách sạn Trường Thọ... tiêu chuẩn 03 sao và rất nhiều các dự án khu du lịch, khách sạn khác. Tạo sự phong phú đa dạng các loại hình sản phẩm du lịch như: du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch biển, du lịch văn hóa, tâm linh... Hình thành các khu, điểm du lịch tạo điểm đến cho các tour, tuyến du lịch như: Khu du lịch quốc gia Thiên Cẩm, Khu du lịch biển Xuân Thành, Khu du lịch biển Hoành Sơn, Khu sinh thái Nước sốt Sơn Kim, Chùa Hương Tích, Ngã ba Đồng Lộc, Khu lưu niệm Nguyễn Du...

II. Những khó khăn, thách thức trong phát triển du lịch Hà Tĩnh.

1. Trên bình diện chung cả nước.

Du lịch Việt Nam trong đó có du lịch Hà Tĩnh phát triển trong môi trường nhiều biến động khó lường về kinh tế, chính trị, thời tiết, dịch bệnh... trên phạm vi toàn cầu. Các dịch bệnh như H5N1 và H1N1, các cuộc khủng hoảng chính trị

trên thế giới, nạn khủng bố... đặc biệt cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế hiện nay trên thế giới là một trong những khó khăn, thách thức lớn của ngành du lịch thế giới và du lịch Việt Nam.

Cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt; trong khi trình độ phát triển kinh tế của đất nước, mức sống của người dân nhìn chung còn thấp so với nhiều nước trong khu vực... làm giảm tính cạnh tranh của du lịch Việt Nam trên trường quốc tế.

Tài nguyên, môi trường du lịch nhiều nơi bị xuống cấp do những bất cập trong quản lý, bảo vệ và khai thác và nhiều nguyên nhân khác (như tai biến tự nhiên, cháy rừng...). Hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất du lịch chưa đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của du lịch.

Việc đầu tư phát triển du lịch còn thiếu trọng tâm, trọng điểm, thiếu vốn, chưa hiệu quả; chính sách về đầu tư chưa thực sự hấp dẫn mọi nguồn lực xã hội.

Công tác xây dựng, chỉ đạo, quản lý và thực hiện quy hoạch phát triển du lịch còn chông chéo; hệ thống các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến phát triển du lịch thiếu đồng bộ; kinh nghiệm quản lý, kinh doanh, và trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, người lao động trong lĩnh vực du lịch còn nhiều hạn chế.

2. Đối với Hà Tĩnh.

- Điểm xuất phát du lịch Hà Tĩnh thấp hơn nhiều tỉnh khác trong vùng và cả nước. Hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch còn thiếu cả về số lượng và chất lượng, thiếu đồng bộ, chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu đầu tư phát triển hiện nay.

- Lượng khách du lịch còn ít so với các địa phương khác trong cả nước; đặc biệt là khách du lịch Quốc tế; thời gian lưu lại ngắn, mức chi tiêu thấp.

- Thu nhập từ du lịch và giá trị gia tăng GDP còn thấp, đóng góp của ngành trong cơ cấu GDP dịch vụ và tổng GDP toàn tỉnh còn khiêm tốn.

- Chưa tạo được một hình ảnh du lịch ấn tượng đối với thị trường khách trong nước và Quốc tế.

- Sự cạnh tranh không lành mạnh trong du lịch vẫn còn phổ biến, dẫn đến sự phát triển du lịch thiếu tính bền vững.

- Công tác đầu tư phát triển du lịch còn bất cập, chưa khai thác hết tiềm năng và khả năng phát triển du lịch của tỉnh.

- Thiếu sản phẩm du lịch có thương hiệu, có sức cạnh tranh cao; thiếu các khu vui chơi giải trí tổng hợp, các khu dịch vụ đi kèm mang tầm cỡ Quốc gia, Quốc tế.

- Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư đã được quan tâm nhưng chưa thực sự mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục; hiệu quả đạt được còn thấp cả trong nước và nước ngoài.

- Trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ của đội ngũ lao động trong ngành du lịch còn nhiều hạn chế, dẫn đến chất lượng dịch vụ thấp. Bên cạnh đó, ở nhiều cơ sở du lịch, người điều hành, quản lý nhận thức về du lịch còn yếu nên công tác tổ chức, sử dụng lao động chưa khoa học, dẫn đến kinh

doanh hiệu quả chưa cao.

- Hoạt động lữ hành còn yếu, quy mô nhỏ, cầm chừng, thiếu tính chuyên nghiệp.

- Nhận thức về du lịch của các cấp, các ngành chưa thực sự xem ngành du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, đặc biệt một bộ phận trong nhân dân vẫn còn nhận thức sai lệch về ngành du lịch.

- Hà Tĩnh nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, các điều kiện khí hậu có ảnh hưởng lớn đến các hoạt động du lịch. Các yếu tố thời tiết bất lợi như giông bão, lũ lụt, hạn hán, nắng nóng... là những yếu tố hạn chế đến các hoạt động du lịch, đặc biệt là đối với du lịch biển. Đây cũng chính là những yếu tố gây nên tính thời vụ cao trong hoạt động du lịch, hạn chế đến thời gian lưu trú và khả năng chi tiêu của khách, hạn chế đến hiệu quả sử dụng của nguồn nhân lực và hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch của tỉnh.

- Hà Tĩnh cũng là một trong những địa phương sẽ phải đối mặt với ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, đặc biệt là khu vực ven biển, đây sẽ là khó khăn, hạn chế lớn đối với phát triển du lịch giai đoạn mới cần phải tính toán.

- Các tài nguyên du lịch phân bố không tập trung nên việc quy hoạch, đầu tư xây dựng thành những khu du lịch tổng hợp, đồng bộ với quy mô lớn để tạo dựng "Thương hiệu du lịch Hà Tĩnh" còn gặp nhiều khó khăn.

- Là một tỉnh còn nghèo, đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn, do vậy việc thực hiện xã hội hóa phát huy nguồn lực đầu tư khai thác tài nguyên du lịch phục vụ phát triển du lịch còn gặp nhiều khó khăn.

C. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH HÀ TĨNH

I. Phương hướng.

Phấn đấu đến năm 2020, du lịch Hà Tĩnh trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong khối dịch vụ, với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, có sức cạnh tranh, mang đậm bản sắc văn hoá Hà Tĩnh, thân thiện với môi trường, đưa Hà Tĩnh trở thành điểm đến hấp dẫn của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

II. Mục tiêu.

1. Phát triển thị trường và sản phẩm du lịch.

1.1. Thị trường khách du lịch:

a. Thị trường khách Quốc tế:

- Các thị trường được xác định là thị trường ASEAN, đặc biệt là Thái Lan và Lào; thị trường Đông Á - Thái Bình Dương (Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc); thị trường Tây Âu, thị trường Bắc Mỹ.

- Thị trường mở rộng: Trung cận Đông và Ấn Độ, gắn với hành lang Đông - Tây.

b. Thị trường khách nội địa: Chú trọng khai thác nguồn khách đến từ vùng đồng bằng sông Hồng, vùng núi phía Bắc, các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội và từ trong tỉnh. Hướng khai thác tập trung:

- Khách du lịch thương mại, du lịch công vụ;
- Khách du lịch lễ hội, tâm linh;
- Khách du lịch tắm biển;
- Khách du lịch tham quan thắng cảnh, các di tích lịch sử cách mạng;
- Khách du lịch sinh thái;
- Khách đi tour trên tuyến du lịch Bắc – Nam, Đông – Tây.

1.2. Các sản phẩm chủ yếu:

- Du lịch văn hóa: Lễ hội, tâm linh, tham quan di tích, nghiên cứu, giáo dục, tri ân... Bên cạnh phát huy giá trị các di sản lịch sử văn hóa Hà Tĩnh, phát triển du lịch văn hóa còn làm nổi bật tính đặc trưng từng vùng miền như: Văn hóa danh nhân, văn hóa dòng họ, văn nghệ dân gian... Du lịch gắn với lễ hội tâm linh, giáo dục tri ân là hướng khai thác trọng tâm của du lịch Hà Tĩnh.

- Du lịch biển: Nghỉ dưỡng biển, sinh thái biển, đây là hướng khai thác ưu tiên của du lịch Hà Tĩnh.

- Du lịch sinh thái: Tham quan, du lịch thể thao mạo hiểm gắn với các khu bảo tồn, vườn quốc gia các dãy núi cao phía Tây, hồ Kẻ Gỗ, hồ Ngàn Trươi.

- Du lịch biên giới: Tham quan, mua sắm, quá cảnh gắn với Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo qua Lào và Thái Lan.

- Du lịch kèm theo các sự kiện: Thương mại, công vụ, hội nghị hội thảo gắn với các sự kiện (MICE)... ở thành phố Hà Tĩnh và các khu du lịch lớn.

1.3. Những sản phẩm chủ lực cần phát triển trong giai đoạn trước mắt là:

- Du lịch biển: Khu du lịch nghỉ dưỡng biển Quốc gia Thiên Cầm.

- Du lịch văn hóa:

+ Điểm du lịch Khu lưu niệm Nguyễn Du (di tích Quốc gia đặc biệt).

+ Điểm du lịch Ngã ba Đồng Lộc.

Và các sản phẩm bổ sung khác gồm:

- Khu du lịch lễ hội, tâm linh chùa Hương Tích.

- Khu du lịch nghỉ dưỡng biển Xuân Thành.

- Khu du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Vũ Quang, hồ Ngàn Trươi.

- Khu du lịch sinh thái hồ Kẻ Gỗ.

- Khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh tại suối nước khoáng nóng Sơn Kim kết hợp du lịch biên giới Cửa khẩu Cầu Treo.

2. Tổ chức không gian du lịch.

2.1. Hệ thống khu, điểm du lịch:

a) Khu, điểm du lịch Quốc gia:

- Khu du lịch nghỉ dưỡng biển Thiên Cẩm.
- Điểm du lịch Khu lưu niệm Nguyễn Du.
- Điểm du lịch Ngã ba Đồng Lộc.

b) Khu, điểm du lịch địa phương:

- Khu du lịch lễ hội, tâm linh Chùa Hương Tích.
- Khu du lịch nghỉ dưỡng biển Xuân Thành.
- Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Vũ Quang, hồ Ngàn Trươi.
- Khu du lịch sinh thái hồ Kê Gõ.
- Khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh tại suối nước khoáng nóng Sơn Kim kết hợp du lịch biên giới Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo.

2.2. Hệ thống tuyến du lịch:

a. Các tuyến du lịch nội tỉnh:

- Thành phố Hà Tĩnh - Hồng Lĩnh - Nghi Xuân;
- Thành phố Hà Tĩnh - Cẩm Xuyên - Kỳ Anh;
- Thành phố Hà Tĩnh - Hồng Lĩnh - Phố Châu - Cầu Treo;
- Thành phố Hà Tĩnh - Thị trấn Vũ Quang - Thị trấn Hương Khê;
- Xuân Thành - Thành phố Hà Tĩnh - Thiên Cẩm - Vũng Áng.

b. Các tuyến du lịch liên vùng:

- Hà Tĩnh - Vinh - Thanh Hóa - Ninh Bình - Hà Nội các tỉnh phía Bắc;
- Hà Tĩnh - Quảng Bình - Huế - Đà Nẵng - Thành phố Hồ Chí Minh - Các tỉnh phía Nam.

c. Các tuyến du lịch Quốc tế:

- Hà Tĩnh - Phố Châu - Cầu Treo - Lak Sao - Viêng Chăn (Lào) - Đông Bắc Thái Lan và ngược lại;
- Hà Tĩnh - Kỳ Anh - Phong Nha - Cha Lo - Lào - Thái Lan và ngược lại.

3. Khách du lịch:

- Năm 2015 đón được 20 ngàn lượt khách du lịch Quốc tế, 1,1 triệu lượt khách nội địa; đạt mức tăng trưởng khách Quốc tế 15%/năm và nội địa 14,4%/năm.

- Năm 2020 thu hút 50 ngàn lượt khách Quốc tế, phục vụ 1,5 triệu lượt khách nội địa; tăng trưởng khách Quốc tế là 20%/năm, nội địa là 6,3%/năm.

4. Thu nhập du lịch:

- Năm 2015: Đạt 42,2 triệu USD, tương đương 865 tỷ VN đồng (giá gốc năm 2010).

- Năm 2020: Đạt 117,0 triệu USD, tương đương 2.400 tỷ VN đồng.

5. Giá trị gia tăng GDP du lịch:

- Năm 2015: 33,1 triệu USD tương đương 695 tỷ (giá gốc năm 2010); tốc độ tăng trưởng bình quân GDP du lịch giai đoạn đạt 32,1% năm.

- Năm 2020: 83,4 triệu USD tương đương 1.751 tỷ; tốc độ tăng trưởng bình quân GDP du lịch giai đoạn đạt 20,3% năm.

Số lượng cơ sở lưu trú cần có: Năm 2015: 4.500 buồng; năm 2020: 7.500 buồng;

6. Về văn hóa - xã hội: Góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giá trị các di tích. Tăng cường tình yêu quê hương, đất nước, ý thức tự hào dân tộc, quê hương; góp phần giảm nghèo và vươn lên làm giàu.

7. Về chỉ tiêu việc làm: Năm 2015 tạo việc làm cho 10,8 ngàn lao động (trong đó 3,6 ngàn lao động trực tiếp), năm 2020 là 18,3 ngàn lao động (trong đó 6,1 ngàn lao động trực tiếp).

8. Về môi trường: Phát triển du lịch xanh, du lịch cộng đồng và du lịch có trách nhiệm, gắn các hoạt động du lịch với gìn giữ và phát huy các giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường.

9. Về nhu cầu đầu tư:

- Giai đoạn 2013 - 2015: Khoảng 112,1 triệu USD, tương đương 2.298 tỷ đồng (theo giá gốc năm 2010).

- Giai đoạn 2016 - 2020: Khoảng 176,1 triệu USD, tương đương 3.610 tỷ đồng.

D. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2013-2020.

Trên cơ sở đánh giá tiềm năng và thực trạng, phương hướng, mục tiêu của du lịch Hà Tĩnh và rà soát các cơ chế chính sách về du lịch đã ban hành, một số cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển du lịch được đề xuất như sau:

I. Đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích.

Đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích phát triển du lịch: Các tổ chức, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, các cá nhân, hộ gia đình; tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam tham gia quản lý, đào tạo, đầu tư và hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

II. Chính sách về đất đai và hạ tầng du lịch.

1. Chính sách đất đai.

1.1. Dự án thuộc lĩnh vực quy định được hưởng chính sách về đất đai căn cứ theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 21/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. Các nhà đầu tư được tinh ưu tiên những khu đất có vị trí thuận lợi, diện tích tối thiểu 02 ha ven các trục giao thông chính ở thành phố, thị xã và thị trấn để xây dựng các dự án du lịch trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được phê duyệt, phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 – 2015) của tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua theo Nghị quyết số 32/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012. Riêng các nhà đầu tư vào 03 trạm dừng chân du lịch trên đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 8A, Quốc lộ 1A, ngoài các chính sách khuyến khích tại Đề án này còn được ưu đãi theo Quyết định số 16/2007/QĐ-UBND ngày 27/4/2007 về việc quy định một số chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư vào Khu kinh tế Vũng Áng và các khu công nghiệp của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch.

2.1. Hạ tầng các khu, điểm đạt cấp Quốc gia: Tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng du lịch tại các khu, điểm du lịch gồm: Khu du lịch biển Thiên Cầm, Khu lưu niệm Nguyễn Du, Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2.2. Hạ tầng du lịch cộng đồng:

2.2.1. Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị cho mô hình nhà lưu trú tại gia (homestay) không quá 20.000.000đ/hộ (hai mươi triệu đồng/hộ) để nâng cấp, và trang bị những hạng mục cơ bản đáp ứng nhu cầu lưu trú tối thiểu theo quy định ở các địa phương thực hiện phát triển du lịch cộng đồng. Số lượng nhà dân được hỗ trợ do UBND huyện, thành phố, thị xã xem xét và đề xuất, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định.

2.2.2. Xây dựng các khu trung bày và bán sản phẩm của bà con nhân dân tại các điểm du lịch cộng đồng trọng điểm: Hỗ trợ 70% giá trị xây dựng khu trung bày và bán sản phẩm nhưng không quá 100 triệu đồng;

2.2.3. Ưu tiên đầu tư, tôn tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới tuyến đường đi bộ tham quan du lịch phục vụ du khách tại các xã có tiềm năng phát triển du lịch.

2.2.4. Các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư các tuyến xe buýt đến các khu du lịch trọng điểm như: Thiên Cầm, Xuân Thành, Ngã ba Đồng Lộc, Khu lưu niệm Nguyễn Du... được tinh ưu tiên về đất đai và có ưu đãi riêng để xây dựng hạ tầng tại các điểm đầu, điểm cuối thuộc tỉnh Hà Tĩnh quản lý.

III. Chính sách về giá và vốn.

1. Đối với khách du lịch: Áp dụng giá dịch vụ thống nhất, không phân biệt khách trong hoặc ngoài nước.

2. Đối với các nhà đầu tư: Áp dụng giá thuê đất và các ưu đãi như nhau cho các nhà đầu tư, không phân biệt trong hoặc ngoài nước.

3. Các dự án đầu tư vào các lĩnh vực du lịch thuộc đối tượng đề án được chi nhánh Ngân hàng phát triển, Ngân hàng chính sách xã hội ưu tiên cho vay vốn đầu tư theo quy định.

IV. Chính sách về thuế.

1. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn A (địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); mức thuế suất ưu đãi 10% áp dụng 15 năm.

2. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn B (Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn); mức thuế suất ưu đãi 20% áp dụng trong 10 năm.

V. Nhóm chính sách phát triển nguồn nhân lực.

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho Trường Đại học Hà Tĩnh, Trường Cao đẳng Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Du:

- Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo các chuyên ngành du lịch bằng nguồn ngân sách của tỉnh và các nguồn huy động khác;

- Hỗ trợ 100% kinh phí cho: Xây dựng chương trình, giáo trình chuẩn; tổ chức đào tạo, tập huấn, hội thảo cho cộng đồng tham gia phát triển du lịch và các lớp nâng cao nhận thức về du lịch, ngoại ngữ cho cộng đồng dân cư tại các khu, điểm du lịch (các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, đội ngũ lái xe ôm, taxi, bán hàng và dân cư);

- Hỗ trợ 70% học phí các khóa đào tạo dài hạn và ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng nghề du lịch cho đối tượng là con em Hà Tĩnh đã làm việc trong các cơ sở du lịch trong tỉnh.

- Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và giám đốc các doanh nghiệp du lịch.

2. Tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh du lịch:

- Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo chuẩn hóa nghề du lịch cho lao động đã làm việc trong ngành du lịch từ 02 năm trở lên tại đơn vị kinh doanh du lịch theo Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam.

- Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo thuyết minh viên thuộc các khu, tuyến, điểm du lịch đã được cấp thẩm quyền công nhận;

- Hỗ trợ 50% kinh phí tham gia các hội thi du lịch trong khu vực, Quốc gia và Quốc tế.

- Ưu tiên thu hút nhân lực: Các chuyên gia, nghệ nhân Cán bộ quản lý, điều hành có trình độ chuyên môn cao, các chuyên gia, nghệ nhân có tay nghề (bậc thợ) cao; nhân viên có kinh nghiệm và thời gian làm việc trên 03 năm tại các cơ sở du lịch có uy tín trong nước; những người đạt giải trong các hội thi chuyên ngành du lịch cấp tỉnh, cấp khu vực và Quốc gia được ưu tiên thu hút theo Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 21/6/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định tạm thời về chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực cao giai đoạn 2011 – 2015.

3. Hỗ trợ 70% kinh phí tổ chức các hội thi: Hướng dẫn viên du lịch, lễ tân khách sạn, hội thi nấu ăn, liên hoan ẩm thực nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch cấp tỉnh.

VI. Nhóm chính sách về quảng bá, xúc tiến du lịch.

Trích ngân sách cho các hoạt động xúc tiến du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện gồm:

1. Tổ chức các sự kiện quảng bá du lịch nhằm thu hút nhà đầu tư, khách du lịch đến Hà Tĩnh.

2. Tổ chức các hội thảo, hội nghị về xúc tiến du lịch; hội thảo chuyên đề về phát triển du lịch; tham gia hội thảo, hội chợ, hội nghị du lịch trong nước và quốc tế.

3. Xây dựng các biển quảng cáo du lịch và bảng điện tử màn hình LED, các ki-ốt điện tử giới thiệu tiềm năng, tour, tuyến du lịch tại các nút giao thông, cửa khẩu quốc tế và trung tâm tỉnh; chi xây dựng, mua sắm, thay thế các thiết bị thông tin, bảo trì, thuê đường truyền, duy trì, nâng cấp website: dulichhatinh.com.vn.

4. Chi phí đón tiếp các đoàn nhà báo, giới chuyên môn du lịch và các hãng lữ hành trong và ngoài nước đến khảo sát để viết bài tuyên truyền về du lịch Hà Tĩnh; xây dựng các tour khảo sát du lịch trong và ngoài nước; tổ chức các hoạt động liên kết du lịch trong và ngoài nước.

5. Mời chuyên gia trong và ngoài nước tham vấn cho các hoạt động du lịch Hà Tĩnh.

6. Xuất bản và phát hành ấn phẩm tuyên truyền, xây dựng các bộ phim, đĩa VCD, DVD, thực hiện các chuyên trang, chuyên mục trên báo, tạp chí, truyền hình v.v... trong và ngoài nước nhằm quảng bá du lịch Hà Tĩnh.

VII. Nhóm chính sách về nghiên cứu, ứng dụng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch.

1. Phát triển sản phẩm du lịch, quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch.

1.1. Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống của địa phương phục vụ du khách: Mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/loại sản phẩm;

1.2. Hỗ trợ không quá 30 triệu đồng cho các đội văn nghệ tại các khu, điểm du lịch để mua sắm trang thiết bị, xây dựng chương trình biểu diễn phục vụ khách du lịch có nội dung nhằm bảo tồn văn hóa phi vật thể: Ca trù, ví, giặm, dân ca Nghệ Tĩnh và không gian văn hóa truyện Kiều...

2. Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn ISO.

2.1. Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn ISO 900:2000 mức tối đa không vượt quá 40 triệu đồng cho các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế, khách sạn từ 1 sao trở lên;

2.2. Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2000 mức tối đa không vượt quá 40 triệu đồng cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn từ 01 sao trở lên và các nhà hàng được công nhận đủ tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

VIII. Nhóm chính sách về bảo vệ môi trường phát triển du lịch bền vững.

1. Dành nguồn vốn đầu tư xây dựng các nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt chuẩn theo Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2012 của Tổng cục Du lịch tại khu, điểm du lịch được cấp thẩm quyền công nhận.

2. Khuyến khích thành lập hợp tác xã môi trường và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thành lập các tổ chức, hợp tác xã bảo vệ môi trường ở các khu, điểm du lịch, kinh phí được hỗ trợ theo mức thành lập mới Hợp tác xã, ngoài ra được hỗ trợ thêm tối đa 30 triệu đồng để mua sắm trang, thiết bị, phương tiện thu gom và xử lý rác thải.

IX. Các nhóm hỗ trợ khác.

Hỗ trợ kinh phí thực hiện phát triển các khu, tuyến, điểm du lịch địa phương và du lịch cộng đồng, bao gồm:

1. Khảo sát, điều tra và lập hồ sơ tài nguyên khu, tuyến, điểm du lịch tại địa phương có tiềm năng phát triển du lịch.

2. Quy hoạch phát triển các khu, tuyến, điểm du lịch địa phương và tuyến, điểm du lịch cộng đồng trọng điểm.

3. Quy hoạch mô hình du lịch cộng đồng chuẩn cho các xã nông thôn mới có tiềm năng phát triển du lịch.

4. Hỗ trợ kinh phí lập dự án đầu tư về phát triển sản phẩm du lịch có tính khả thi cao.

E. TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.

I. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách.

Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển du lịch gồm:

1. Ngân sách địa phương: Ưu tiên bố trí từ nguồn XDCB tập trung và nguồn thu hàng năm để bố trí thực hiện chính sách.

2. Nguồn kinh phí từ các Chương trình Mục tiêu và nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương.

3. Nguồn vốn phát triển du lịch do các dự án ODA, NGO, FDI đầu tư.

4. Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho sự nghiệp phát triển du lịch của tỉnh.

5. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

II. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành.

1. UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phát triển du lịch Hà Tĩnh do 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban để chỉ đạo, điều hành các hoạt động du lịch và thực hiện chính sách phát triển du lịch.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức:

2.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Hàng năm, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển du lịch gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện chính sách từ các nguồn vốn do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

- Quản lý, kiểm tra, theo dõi và định kỳ báo cáo việc thực hiện các hoạt động khuyến khích phát triển du lịch cho UBND tỉnh và các cơ quan liên quan;

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện chính sách này.

2.2. Sở Tài chính: Căn cứ dự toán nhu cầu kinh phí của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trên cơ sở khả năng ngân sách tỉnh, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách này trong dự toán thu, chi ngân sách hàng năm.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu bố trí các nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung và nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia cho các dự án liên quan đến phát triển du lịch.

2.4. UBND các huyện, thành phố, thị xã: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và đăng ký kế hoạch sử dụng kinh phí khuyến khích phát triển du lịch của địa phương hàng năm; tuyển dụng và bố trí tối thiểu một chuyên viên tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về du lịch tại Phòng Văn hóa – Thông tin.

2.5. Các sở, ngành, Hiệp hội Du lịch Hà Tĩnh và các đơn vị liên quan: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tạo điều kiện, thúc đẩy các hoạt động khuyến khích phát triển du lịch.

2.6. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách này được xét khen thưởng theo quy định; nếu vi phạm tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, thống nhất với các ngành liên quan, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện